TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TAM ĐẢO** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2019/HNGĐ-ST
Ngày 20 - 6 - 2019
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐẢO, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thỏa và ông Lê Mạnh Quỳnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Song Lưu, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo tham gia phiên tòa: Bà Khổng Thị Phú Vân, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 53/2019/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2019 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trương Thị Bích Tr, sinh năm 1992; địa chỉ: Số 54, P, phường T, thành phố B, tỉnh Đăklăk, có mặt.

Bị đơn: Anh Hoàng Văn Th, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn Y, xã M, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Trương Thị Bích Tr trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Hoàng Văn Th kết hôn ngày 10/8/2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đăklăk. Sau khi kết hôn anh chị sống chung cùng gia đình chị ở thành phố B. Quá trình chung sống, ban đầu tình cảm vợ chồng bình thường, đến đầu năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Th chơi bời, vay nợ nhiều dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn xô sát, anh Th trở về sống cùng bố mẹ anh ở xã M, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc. Anh, chị sống ly thân từ năm 2016 đến nay, không ai quan tâm hay có trách nhiệm gì đến nhau. Chị xác định tình cảm không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Th.

Về quan hệ giao nuôi con chung: Chị xác định vợ chồng có 01 con chung là Hoàng Ngọc B, sinh ngày 03/10/2015 hiện đang ở cùng chị. Ly hôn, chị đề nghị được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Hoàng Văn Th: Tòa án đã làm các thủ tục triệu tập hợp lệ mà anh Th vẫn vắng mặt không có lý do.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn không thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị Trương Thị Bích Tr được ly hôn anh Hoàng Văn Th, giao cho chị Tr tiếp tục nuôi dưỡng con chung, anh Th không phải cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Trương Thị Bích Tr có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Hoàng Văn Th; anh Th có nơi cư trú tại huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc. Do vậy, xác định đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ đối với anh Hoàng Văn Th, mặc dù anh Th có mặt tại địa phương và biết việc chị Tr có đơn xin ly hôn nhưng anh Th cố tình gây khó khăn, không đến Tòa án để làm việc. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiếp tục đưa vụ án ra xét xử.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Thị Bích Tr và anh Hoàng Văn Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đăklăk, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, do anh Th chơi bời dẫn đến vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên mâu thuẫn xô sát, từ đầu năm 2016 anh chị sống ly thân nhau, không quan tâm hay có trách nhiệm gì với nhau. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập nhiều lần, mặc dù anh Th biết việc chị Tr có đơn xin ly hôn nhưng không hợp tác và không đến Tòa án để làm việc. Qua xác minh tại địa phương và gia đình, thể hiện: Từ đầu năm 2016 chị Tr và anh Th sống ly thân, mỗi người một nơi, chị Tr cùng gia đình đã nhiều lần hàn gắn tình cảm để vợ chồng đoàn tụ nhưng không thành. Điều đó, khẳng định anh Th không có thiện trí hàn gắn tình cảm vợ chồng, hôn nhân của chị Tr và anh Th đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của chị Tr, cho chị Tr ly hôn anh Th là phù hợp.

[3]. Về quan hệ giao nuôi con chung: Chị Tr xác định vợ chồng có 01 con chung là Hoàng Ngọc B, sinh ngày 03/10/2015 hiện đang ở cùng chị. Ly hôn, chị đề nghị được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy: Chị Tr đang trực tiếp nuôi con chung, cháu phát triển bình thường về mọi mặt, quá trình giải quyết vụ án anh Th vắng mặt. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi cho cháu B về mọi mặt thấy cần giao cháu B cho chị Tr tiếp tục nuôi dưỡng, anh Th không phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp.

[4]. Về quan hệ tài sản: Chị Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết, đồng thời quá trình giải quyết vụ án anh Th vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này mà sẽ xem xét giải quyết bằng một vụ án khác khi có yêu cầu của đương sự.

[5]. Về án phí: Chị Trương Thị Bích Tr phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, xử:

1. Cho chị Trương Thị Bích Tr được ly hôn anh Hoàng Văn Th.

2. Giao cho chị Trương Thị Bích Tr tiếp tục nuôi dưỡng cháu Hoàng Ngọc B, sinh ngày 03/10/2015. Anh Hoàng Văn Th không phải cấp dưỡng nuôi con; không ai được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung.

Các đương sự có quyền yêu cầu về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn và yêu cầu về cấp dưỡng.

3. Chị Trương Thị Bích Tr phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Biên lai thu số: 0001061 ngày 21 tháng 3 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Đảo, chị Tr đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

4. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Tam Đảo;
- Chi cục THADS huyện Tam Đảo;
- UBND phường T;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA, VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà
(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu